ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Số: 193 /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trợ cấp xã hội cho sinh viên học kỳ II năm học 2018 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư số 53/1998/TTLB-BGD&ĐT- BTC-BLĐ-TB và xã hội ngày 25/8/1998 hướng dẫn thực hiện học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập;

Căn cứ quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 10 năm 2015 Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ hồ sơ và đơn xin hưởng trợ cấp xã hội của sinh viên;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội học kỳ II năm học 2018 - 2019 cho 19 SV hệ chính quy gồm: K12CĐN; K12CĐCN, K13CĐ; K14CĐ *(có danh sách kèm theo).*

Trong đó: 19 SV x 140.000 x 6 tháng = 15.960.000đ

(Viết bằng chữ: Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

Điều 2. Thời gian được hưởng trợ cấp xã hội học kỳ II từ tháng 3/2019 đến hết tháng 8/2019.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng CTHSSV, Phòng KH-TC, Khoa Điện, Khoa Cơ khí, Khoa KTNL, Khoa Cơ Bản và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Phòng KH-TC, các Khoa;
- Website;
- Lưu VT, P.CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số: 193 /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng (đ)/ 1tháng	Thời gian được hưởng(tháng)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	DTU161505102220005	Đàm Hải Ngọc	K12CĐN-Ô tô	Tày/VC	140.000	6	840.000	
2	DTU161C5103010002	Lâm Giáp Mùi	K12CĐ-Điện	Sán dìu/VC	140.000	6	840.000	
3	DTU161C5103010046	Hoàng Văn Tường	K12CĐ-Điện	Nùng/VC	140.000	6	840.000	
4	DTU161C5103010006	Nguyễn Hữu Sơn	K12CĐ-Điện	Dao/VC	140.000	6	840.000	
5	DTU161C5102010017	Vi Tiến Đằng	K12CĐ-Máy	Nùng/VC	140.000	6	840.000	
6	DTU161C6402010022	Hoàng Minh Hoàn	K12CĐ-TY	Nùng/VC	140.000	6	840.000	
7	DTU161C6402010028	Nông T. Phương Thảo	K12CĐ-TY	Tày/VC	140.000	6	840.000	
8	DTU161C2202100010	Nguyễn Thị Phương	K12CĐ-Tiếng Hàn	Sán dìu/VC	140.000	6	840.000	
9	CDT12021765103030008	Ôn Văn Ngọc	K13CĐ-Điện tử	Sán dìu/VC	140.000	6	840.000	
10	CDT12021765103030067	Triệu Văn Luận	K13CĐ-Điện tử	Tày/VC	140.000	6	840.000	
11	CDT120217651030300	Sầm Văn Thư	K13CĐ-Điện tử	Nùng/VC	140.000	6	840.000	
12	CDT120217651030335	Đặng Hoàng Doanh	K13CĐ-Điện tử	Tày/VC	140.000	6	840.000	
13	CDT12021765103030070	Triệu Văn Hùng	K13CĐ-Điện tử	Dao/VC	140.000	6	840.000	
14	CDT12021765103030049	Lê Hoàng Sơn	K13CĐ- Điện CN	Tày/VC	140.000	6	840.000	
15	CDT12021766402030009	Dương Hữu Anh	K13CĐ-Thú Y	Tày/VC	140.000	6	840.000	
16	CDT12021865102160010	Bàn Hữu Kim	K14CĐ-Ô tô	Dao/VC	140.000	6	840.000	
17	CDT12021862202110005	Trạc Thị Thảo	K14CĐ-Tiếng Hàn	Cao Lan/ĐBKK	140.000	6	840.000	
18	CDT12021862202110001	Lê Thị Hạnh	K14CĐ-Tiếng Hàn	Nùng/ĐBKK	140.000	6	840.000	
19	CDT12021862202110003	Toàn Thị Mỹ Lệ	K14CĐ-Tiếng Hàn	Tày/ĐBKK	140.000	6	840.000	

Danh sách ấn định 19 SV **Tổng số tiền: 15,960,000**

(Bằng chữ: Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV **NGƯỜI LẬP**

ThS.Trần Minh Trường **Nguyễn Lệ Thanh**